

Danh sách khách hàng trúng thưởng của chương trình “100 khách hàng đầu tiên đặt Tiền Gửi trực tuyến hoặc/ và chuyển khoản bằng Citibank Online và/ hoặc Citi Mobile, nhận bộ sữa tắm Yves Rocher trị giá 200.000 VND”.

Winner list of “100 first customers booking Term Deposit online and/ or making transfer by Citibank Online and/ or Citi Mobile, get Yves Rocher gift set of VND 200,000”.

4 số cuối của điện thoại Last 4 digit of phone number	Tên Name	Địa chỉ Address
Giai đoạn 1: từ 2/12 (tại TP. HCM) và 4/12 (tại Hà Nội) đến 31/12/2014 Phase 1: Dec 2 (for HCMC) and Dec 4 (for HN) to Dec 31, 2014		
0855	NGUYEN LAN ANH	10000 HA NOI
5555	VU CAO THANG	10000 HA NOI
6999	MRS. NGUYEN LE QUYEN	10000 HA NOI
3086	MRS. LUONG THI ANH LE	10000 HA NOI
8432	GIAP THI THANH BINH	10000 HA NOI
5292	MRS. LE THI SAM	10000 HA NOI
6588	MR. MINH HAI TRAN	10000 HA NOI
7785	TRINH NGOC HA	10000 HA NOI
9525	NGUYEN THU VAN	10000 HA NOI
1409	KELLAS BENJAMIN MARK	10000 HA NOI
5747	MCNEILL MALCOLM JOHN	10000 HA NOI
8505	WINFINDALE PAUL	10000 HA NOI
1312	TRAN THI ANH THU	10000 HA NOI
1181	PHAM VAN TOAN	10000 HA NOI
1218	TON THAT CAM LAN	70000 HO CHI MINH CITY
4342	DO LE QUOC DINH	70000 HO CHI MINH CITY
3656	HONG BAO TRAN	70000 HO CHI MINH CITY
1501	NGUYEN THI THANH TAM	70000 HO CHI MINH CITY
2676	MS. BUI NGOC AN	70000 HO CHI MINH CITY
5818	NGUYEN VO THIEN AN	70000 HO CHI MINH CITY
6276	MS DOAN TRAN PHUONG THAO	70000 HO CHI MINH CITY
8078	LY YEN THANH	70000 HO CHI MINH CITY
0412	VU BICH VAN	70000 HO CHI MINH CITY
0777	CHERNUSHCHENKO MAXIM	70000 HO CHI MINH CITY
5305	NGUYEN CHI THANH	70000 HO CHI MINH CITY
9933	TRINH THANH TUNG	70000 HO CHI MINH CITY
9498	MR. LE THANH SANG	70000 HO CHI MINH CITY
0781	NGUYEN THI NGOC TUYET	70000 HO CHI MINH CITY
4657	DUONG PHUOC NAM HUAN	70000 HO CHI MINH CITY

2288	MRS. TRAN BOI THANH	70000 HO CHI MINH CITY
0232	HOANG TRUNG KIEN	70000 HO CHI MINH CITY
1714	PHAN THI THUY TRAM	70000 HO CHI MINH CITY
5907	PHAN MINH DAT	70000 HO CHI MINH CITY
2020	MR. OROPEZA MORALES OSWALDO ERNESTO	70000 HO CHI MINH CITY
1185	TRAN MY GAM	70000 HO CHI MINH CITY
3960	MR. DO NGOC OLIVIER DUNG	70000 HO CHI MINH CITY
0068	THAI VAN DUY	70000 HO CHI MINH CITY
3132	TRAN THI THUY VAN	70000 HO CHI MINH CITY
8989	MS. NGUYEN ANH THU	70000 HO CHI MINH CITY
7065	VO XUAN QUYNH	70000 HO CHI MINH CITY
4912	MS. TANG MY UYEN	70000 HO CHI MINH CITY
5599	GIANG THIEU MY	70000 HO CHI MINH CITY
9012	NGUYEN NGOC MINH PHUONG	70000 HO CHI MINH CITY
6033	VO LE TRUNG	70000 HO CHI MINH CITY
1280	NGUYEN THUY HANH	70000 HO CHI MINH CITY
8212	NGUYEN ANH KHOA	70000 HO CHI MINH CITY
1827	LUU QUYNH ANH	70000 HO CHI MINH CITY
7889	TRAN THI CHINH	70000 HO CHI MINH CITY
2407	NGUYEN THI TUONG VI	70000 HO CHI MINH CITY
2703	MR. GEORGE KANDASHVILI	70000 HO CHI MINH CITY
7369	LE THANH LUAN	70000 HO CHI MINH CITY
3948	LUU TRAN QUOC	70000 HO CHI MINH CITY
5790	MR. TRAN QUANG PHUC	70000 HO CHI MINH CITY
7119	DUONG NGUYEN TAM LINH	70000 HO CHI MINH CITY
2601	MS. TEO LIANG TUAN	70000 HO CHI MINH CITY
1459	BUI THI THUY CHI	70000 HO CHI MINH CITY
9596	SINGH NIRALA NANDINI	70000 HO CHI MINH CITY
0396	MS. NGUYEN THI HONG THAM	70000 HO CHI MINH CITY
1908	MS NGO DAO NAM PHUONG	70000 HO CHI MINH CITY
3702	HOANG NGUYEN MINH HIEN	70000 HO CHI MINH CITY
2970	MR. NGUYEN NGOC HOANG	70000 HO CHI MINH CITY
0668	LE THI HONG THAI	70000 HO CHI MINH CITY
0987	MR. NGUYEN THANH DANH	70000 HO CHI MINH CITY
4549	TRAN MINH SON	70000 HO CHI MINH CITY
1105	TRAN THI KIM THY	70000 HO CHI MINH CITY
4254	MRS. QUACH MY TRI	70000 HO CHI MINH CITY
3374	MR. LAM QUANG TUAN	70000 HO CHI MINH CITY
9454	NGUYEN THI HONG KHANH	70000 HO CHI MINH CITY
2288	LE QUANG TIEP	70000 HO CHI MINH CITY
0727	VU QUANG MINH	70000 HO CHI MINH CITY

1282	HO XUAN QUE PHI	70000 HO CHI MINH CITY
7009	DOAN VAN QUYET	70000 HO CHI MINH CITY
8518	TRAN MINH THUONG	70000 HO CHI MINH CITY
5088	LE TRAN ANH THAO	70000 HO CHI MINH CITY
1368	LE THIEN HOAI THUONG	70000 HO CHI MINH CITY
4637	BUI THI KIM TAN	70000 HO CHI MINH CITY
5016	MR. LE MINH TRI	70000 HO CHI MINH CITY
0369	DO THANH THAO	70000 HO CHI MINH CITY
8735	ACEIRO DOUGLAS	70000 HO CHI MINH CITY
8956	MRS. YIU TERRESA BICH SIGH	70000 HO CHI MINH CITY
0860	MR. LUU HOANG PHUOC	70000 HO CHI MINH CITY
2709	MR. THOMAS B. C. H. DE LA BEDOYERE	70000 HO CHI MINH CITY
1567	MS. NGUYEN THI NGOC HOANG	70000 HO CHI MINH CITY
2446	NGUYEN HUY	70000 HO CHI MINH CITY
5588	HUYNH KIM HA	70000 HO CHI MINH CITY
4821	MRS. VU NGUYEN LINH ANH	70000 HO CHI MINH CITY
6841	MRS. NGUYEN THANH VAN	70000 HO CHI MINH CITY
4800	MR. PERERA KEVIN B TERRENCE MARIUS	70000 HO CHI MINH CITY
1109	MR. CHUNG YONG HEE	70000 HO CHI MINH CITY
5021	MRS. PHAM THI HOA TIEN	70000 HO CHI MINH CITY
0970	HOANG DIEU LINH	70000 HO CHI MINH CITY
5627	MR. VO NHAT NAM	70000 HO CHI MINH CITY
7039	TRAN MINH SON	70000 HO CHI MINH CITY
2052	MR. VU NGOC NAM	70000 HO CHI MINH CITY
9104	MR. HYODO MASAKAZU	70000 HO CHI MINH CITY
2624	MS. NGUYEN THI HAI HUYEN	71000 DONG NAI
3379	MR. NGUYEN MINH TRI	71000 DONG NAI
2945	MR. GEOFFREY MICHAEL CHURCHILL	74000 BA RIA- VUNGTAU
4637	NGUYEN MINH TRUNG	74000 BA RIA- VUNGTAU
2486	MISS ALYS DIANA FURNESS	UNITED KINGDOM

Giai đoạn 2: từ 1/01 đến 31/01/2015/ Phase 2: from Jan 01 to 31, 2015		
8890	PHAM HONG LINH	10000 HA NOI
7022	NGUYEN THI THUY LINH	10000 HA NOI
4696	HOANG PHUONG MAI	10000 HA NOI
8084	PHAM HONG HAI	10000 HA NOI
4943	MORRIS STEPHEN RICHARD	10000 HA NOI
2052	PHAM HONG MAI	10000 HA NOI
9961	ABEYSINGHE DEEPTHI ARJUNA	10000 HA NOI
3086	MRS. LUONG THI ANH LE	10000 HA NOI
7785	TRINH NGOC HA	10000 HA NOI
3616	MRS. NGUYEN THI QUYNH TRANG	10000 HA NOI
2666	LE KHANH DUY	10000 HA NOI
4650	DANG THI THUY LIEU	10000 HA NOI
5966	DAO VAN HOAN	10000 HA NOI
3656	HONG BAO TRAN	70000 HO CHI MINH CITY
5705	NGUYEN NHAT HUNG	70000 HO CHI MINH CITY
3921	MR. TRAN DUC MINH	70000 HO CHI MINH CITY
0777	CHERNUSHCHENKO MAXIM	70000 HO CHI MINH CITY
9905	HO THI HONG LIEN	70000 HO CHI MINH CITY
2023	VO THI THO	70000 HO CHI MINH CITY
6689	MRS. DUONG DOANH DOANH	70000 HO CHI MINH CITY
0085	NGUYEN THUY LINH	70000 HO CHI MINH CITY
1282	HO XUAN QUE PHI	70000 HO CHI MINH CITY
2204	MS. LAM QUYNH TU	70000 HO CHI MINH CITY
4912	MS. TANG MY UYEN	70000 HO CHI MINH CITY
1971	MS. LA NGOC TRANG	70000 HO CHI MINH CITY
6326	DAO THI CAM TU	70000 HO CHI MINH CITY
5022	NGUYEN HONG AN	70000 HO CHI MINH CITY
4657	DUONG PHUOC NAM HUAN	70000 HO CHI MINH CITY
1670	NGUYEN TUAN ANH	70000 HO CHI MINH CITY
2100	NGUYEN THU THAO	70000 HO CHI MINH CITY
4637	BUI THI KIM TAN	70000 HO CHI MINH CITY
9611	MR. TRUONG TUAN MY	70000 HO CHI MINH CITY
1124	TRINH THI THUY AN	70000 HO CHI MINH CITY
3300	DO DUC DUY	70000 HO CHI MINH CITY
1610	BUI NHU ANH	70000 HO CHI MINH CITY
6217	MS. LUCAS RHEEZ	70000 HO CHI MINH CITY
3758	ANZHIGANOV ILYA	70000 HO CHI MINH CITY
0638	LAM BOI THIEN	70000 HO CHI MINH CITY
1875	MR. VU DINH LAM	70000 HO CHI MINH CITY

9703	MRS. CAO THI THANH NGAN	70000 HO CHI MINH CITY
0644	NGUYEN THI TRA MY	70000 HO CHI MINH CITY
2590	BAE GI HYUN	70000 HO CHI MINH CITY
4626	LY BOI LANG	70000 HO CHI MINH CITY
9630	KUBOAKI MINORU	70000 HO CHI MINH CITY
4545	TRAN QUANG HUY	70000 HO CHI MINH CITY
9881	MS. NGUYEN NAM HUONG	70000 HO CHI MINH CITY
8898	NGUYEN MINH THANH THUY	70000 HO CHI MINH CITY
6559	TO NGUYEN MY HOA	70000 HO CHI MINH CITY
3991	BUI THI MAI LAN	70000 HO CHI MINH CITY
1109	MR. CHUNG YONG HEE	70000 HO CHI MINH CITY
2676	MS. BUI NGOC AN	70000 HO CHI MINH CITY
6100	MR. TRAN ANH TUAN	70000 HO CHI MINH CITY
7450	NGUYEN HONG SON	70000 HO CHI MINH CITY
8006	TRAN ANH DUNG	70000 HO CHI MINH CITY
8965	MS. PHAM THI THANH THUY	70000 HO CHI MINH CITY
8118	MR. LE NHUT MINH	70000 HO CHI MINH CITY
9104	MR. HYODO MASAKAZU	70000 HO CHI MINH CITY
9269	TRAN VU LAM	70000 HO CHI MINH CITY
5102	MR. HIDALGO FERNANDEZ FRANCISCO JAVIER	70000 HO CHI MINH CITY
7788	VO MINH QUY	70000 HO CHI MINH CITY
0412	VU BICH VAN	70000 HO CHI MINH CITY
9598	VO THI HUONG	70000 HO CHI MINH CITY
5926	TRAN THI THUY TIEN	70000 HO CHI MINH CITY
2777	TRUONG TAN TAI	70000 HO CHI MINH CITY
5875	MURPHY HANNAH KATE	70000 HO CHI MINH CITY
6841	MRS. NGUYEN THANH VAN	70000 HO CHI MINH CITY
1827	LUU QUYNH ANH	70000 HO CHI MINH CITY
5195	CAMACHO MARTINEZ CARLOS MANUEL	70000 HO CHI MINH CITY
6498	TRAN BICH THI	70000 HO CHI MINH CITY
2346	VIDJAK HRVOJE DOMINIK	70000 HO CHI MINH CITY
0101	NGUYEN THI NGOC SANG	70000 HO CHI MINH CITY
7979	NGUYEN THI ANH NGUYET	70000 HO CHI MINH CITY
8504	DOAN LE VINH AN	70000 HO CHI MINH CITY
4651	MRS. NGUYEN THI THANH NHAN	70000 HO CHI MINH CITY
0412	MS. PHAM NGUYEN PHUONG THAO	70000 HO CHI MINH CITY
0987	MR. NGUYEN THANH DANH	70000 HO CHI MINH CITY
4445	MS. NGUYEN THI BICH THUY	70000 HO CHI MINH CITY
5576	MR. NGUYEN XUAN NHAT	70000 HO CHI MINH CITY
5588	HUYNH KIM HA	70000 HO CHI MINH CITY
1509	NGUYEN TRAN BAO PHUONG	70000 HO CHI MINH CITY

8093	MS. PHAM HONG NHAT MINH	70000 HO CHI MINH CITY
9106	NGO THI THUY TRANG	70000 HO CHI MINH CITY
8893	VO THE VU	70000 HO CHI MINH CITY
3960	MR. DO NGOC TRAN	70000 HO CHI MINH CITY
9145	TRAN BAO HIEU	70000 HO CHI MINH CITY
5907	PHAN MINH DAT	70000 HO CHI MINH CITY
6657	TRAN VAN THIEN	70000 HO CHI MINH CITY
3702	HOANG NGUYEN MINH HIEN	70000 HO CHI MINH CITY
8530	NGUYEN THI THANH TRUC	70000 HO CHI MINH CITY
4446	NGUYEN THI THANH TRUC	70000 HO CHI MINH CITY
6606	MRS. NGUYEN TU ANH	70000 HO CHI MINH CITY
1006	BUI VIET LINH	70000 HO CHI MINH CITY
9596	SINGH NIRALA NANDINI	70000 HO CHI MINH CITY
6758	MR. GERARD PHILIP ANTHONY LEONARD	70000 HO CHI MINH CITY
9366	SCOFIELD MATTHEW JOHN	70000 HO CHI MINH CITY
eign	BOEY PANG HO	70000 HO CHI MINH CITY
0369	DO THANH THAO	70000 HO CHI MINH CITY
1328	KASAJIMA NOBUYUKI	72000 BINH DUONG
4637	NGUYEN MINH TRUNG	74000 BA RIA- VUNGTAU
1360	NGUYEN THI CHAU XUAN	PHUONG LONG THANH MY

Giai đoạn 3: từ 1/02 đến 28/02/2015/ Phase 3: from Feb 01 to 28, 2015		
3284	PHAM CHI THANH CONG	10000 HA NOI
8131	NGUYEN THI KIM TUYEN	10000 HA NOI
4264	MRS. LE THI HOA	10000 HA NOI
1257	DO LE HA	10000 HA NOI
1409	KELLAS BENJAMIN MARK	10000 HA NOI
6666	MR. NGUYEN NHU QUANG	10000 HA NOI
1002	MR. LUDOVICO JR. VELASCO AYAD	10000 HA NOI
2629	MRS. VU QUYNH HUONG	10000 HA NOI
4676	NGUYEN THI MINH CHAU	10000 HA NOI
8505	WINFINDALE PAUL	10000 HA NOI
1698	PHAM THI THU THUY	10000 HA NOI
2182	NGUYEN THI BICH NGOC	10000 HA NOI
6368	LE THI THANH HUYEN	10000 HA NOI
5006	BACH HUNG TRUONG	10000 HA NOI
0980	NGUYEN TIEN THANG	10000 HA NOI
6939	LE THUY DUONG	10000 HA NOI
5983	MUELLER SVEN	10000 HA NOI
7189	MS. VU LE MINH CHI	10000 HA NOI
3086	MRS. LUONG THI ANH LE	10000 HA NOI
8998	MS. NGUYEN BICH THU	10000 HA NOI
6466	TRAN THANH VAN	10000 HA NOI
6666	TRAN HOAI PHUONG	10000 HA NOI
0102	MRS. BACH TUYET AN	10000 HA NOI
3458	TRIEU VAN KIEN	10000 HA NOI
5237	NGUYEN THI HIEN	70000 HO CHI MINH CITY
1790	LE THI PHONG LAN	70000 HO CHI MINH CITY
3405	NGUYEN VO THANH TUNG	70000 HO CHI MINH CITY
4488	TRAN THI TUONG VAN	70000 HO CHI MINH CITY
6689	MRS. DUONG DOANH DOANH	70000 HO CHI MINH CITY
3298	TON NU BAO UYEN	70000 HO CHI MINH CITY
3622	DUFOURNAUD JUDICAEEL GILL	70000 HO CHI MINH CITY
8152	KHANDELWAL ROHIT	70000 HO CHI MINH CITY
1280	NGUYEN THUY HANH	70000 HO CHI MINH CITY
9596	SINGH NIRALA NANDINI	70000 HO CHI MINH CITY
1531	TRINH CONG DANH	70000 HO CHI MINH CITY
2683	MRS. VAN TRAN DIEM THUY	70000 HO CHI MINH CITY
0168	BUI THI HOA HONG	70000 HO CHI MINH CITY
1203	TRAN THI HUONG TRANG	70000 HO CHI MINH CITY
5806	LE QUYNH LAM	70000 HO CHI MINH CITY

8154	PHAN THANH TUYEN	70000 HO CHI MINH CITY
8700	HOANG THI NGOC ANH	70000 HO CHI MINH CITY
0426	VO CHI TOAN	70000 HO CHI MINH CITY
8803	TRAN THI THAO TRANG	70000 HO CHI MINH CITY
1373	DOAN MINH HOANG	70000 HO CHI MINH CITY
0973	TRAN CANH HAI DOAN	70000 HO CHI MINH CITY
2948	MRS. PHAM THAI THU HANH	70000 HO CHI MINH CITY
0194	TRAN HUU TAI	70000 HO CHI MINH CITY
0992	TRAN MY XUAN	70000 HO CHI MINH CITY
9213	ALEXER JOROMAT YAP	70000 HO CHI MINH CITY
2676	MS. BUI NGOC AN	70000 HO CHI MINH CITY
1108	PHAM THI THU VAN	70000 HO CHI MINH CITY
1368	NGUYEN NGOC DAN	70000 HO CHI MINH CITY
8898	NGUYEN MINH THANH THUY	70000 HO CHI MINH CITY
9106	NGO THI THUY TRANG	70000 HO CHI MINH CITY
0067	TRAN QUANG NHUT	70000 HO CHI MINH CITY
7889	MR. VINEETH DHURVAN	70000 HO CHI MINH CITY
9160	TRAN MY NHUNG	70000 HO CHI MINH CITY
3537	MR. LE HOANG VIET	70000 HO CHI MINH CITY
2101	TRAN THI BICH HUYEN	70000 HO CHI MINH CITY
8735	ACEIRO DOUGLAS	70000 HO CHI MINH CITY
3300	DO DUC DUY	70000 HO CHI MINH CITY
9128	NGO THI THUY TIEN	70000 HO CHI MINH CITY
4549	TRAN MINH SON	70000 HO CHI MINH CITY
9829	HUYNH THI BICH HUONG	70000 HO CHI MINH CITY
4166	MR. NGUYEN LE TU THINH	70000 HO CHI MINH CITY
2392	TRAN THI THU HA	70000 HO CHI MINH CITY
4545	TRAN QUANG HUY	70000 HO CHI MINH CITY
6888	NGUYEN NGOC HAI	70000 HO CHI MINH CITY
7014	NGUYEN THANH MAI	70000 HO CHI MINH CITY
2703	MR. GEORGE KANDASHVILI	70000 HO CHI MINH CITY
2504	TRAN TRUC NHI	70000 HO CHI MINH CITY
1714	PHAN THI THUY TRAM	70000 HO CHI MINH CITY
8893	VO THE VU	70000 HO CHI MINH CITY
9620	PHAN THI THANH TUYEN	70000 HO CHI MINH CITY
6533	MR. LE DAI HANH	70000 HO CHI MINH CITY
3242	NGUYEN PHUONG TAY	70000 HO CHI MINH CITY
7310	VO THI HONG KHANH	70000 HO CHI MINH CITY
8983	TRAN TRUC UYEN	70000 HO CHI MINH CITY
3041	DO HUU TIN JULIE THUY VA	70000 HO CHI MINH CITY
5297	MR. SANKARA N SANKARA NARAYANAN	70000 HO CHI MINH CITY

2847	NGO THI TRA MY	70000 HO CHI MINH CITY
0150	NGUYEN HUYNH NGOC THUY	70000 HO CHI MINH CITY
2970	MR. NGUYEN NGOC HOANG	70000 HO CHI MINH CITY
6322	BUI LE PHUC HUNG	70000 HO CHI MINH CITY
7744	TAKEDA YOSHIHIRO	70000 HO CHI MINH CITY
4657	DUONG PHUOC NAM HUAN	70000 HO CHI MINH CITY
4168	MS. DINH THI THU HONG	70000 HO CHI MINH CITY
6841	MRS. NGUYEN THANH VAN	70000 HO CHI MINH CITY
1626	PHAM THI HAI HOA	70000 HO CHI MINH CITY
3997	THAI THI NHU HANG	70000 HO CHI MINH CITY
0571	CLARKE CHRISTOPHER JAMES	70000 HO CHI MINH CITY
2998	MS. LE XUAN KHANH	70000 HO CHI MINH CITY
7450	NGUYEN HONG SON	70000 HO CHI MINH CITY
5108	PHUNG THI ANH NGUYET	70000 HO CHI MINH CITY
8777	MRS. NGUYEN TRAN MINH TRANG	70000 HO CHI MINH CITY
0944	MRS. HO MAC GIA UYEN	70000 HO CHI MINH CITY
2648	MS. TRAN THANH AN	70000 HO CHI MINH CITY
1328	KASAJIMA NOBUYUKI	72000 BINH DUONG
8585	MR. SINGH ADITYA	QUAN 3
	BOEY PANG HO	70000 HO CHI MINH CITY